TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày: 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm kín thụ lý số: 80/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 85/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: Vũ Hữu T, sinh ngày: 06/4/1984, giới tính: nam. Tại Thái Bình. Nơi cư trú: thôn C H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không, trình độ học vấn: 5/12, nghề nghiệp: lao động tự do, căn cước công dân số: 034084007681. Con ông: Vũ Hữu Đ, sinh năm 1955; con bà: Vũ Thị V, sinh năm 1959. Có vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1982. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 13/2005/HSST ngày 13/01/2005 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt Tưởng 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2006, chấp hành xong án phí ngày 11/4/2005. Đối với các khoản bồi thường trách nhiệm dân sự: Tưởng đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị N 100.000 đồng, bồi thường cho chị Dương Thị N1 750.000 đồng; đối với khoản phải bồi thường cho ông Vũ Hữu Đ1 500.000 đồng, ông Đ1 biết và không có đơn yêu cầu thi hành án. Bản án số 85/2006/HSST ngày 27/9/2006 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải

Phòng, xử phạt T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2007, chấp hành xong án phí ngày 12/6/2007. Bản án số 73/2019/HSST ngày 16/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Tưởng 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2020, chấp hành xong án phí ngày 18/11/2019. Quyết định số: 173/QĐ-XPHC ngày 17/11/2022, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sàm sỡ", phạt tiền 6.500.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 27/12/2022. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 08/3/2024, sau chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn C H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 07/3/2024, sau khi Vũ Hữu T sử dụng ma túy ở nhà xong, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972, trú cùng thôn đang lau nhà trên tầng 2 (Chị B là bác dâu họ của T), nên T nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị B. Tưởng đi vào trong bếp của gia đình lấy 01 con dao dạng dao bài, phần lưỡi bằng kim loại tối màu dài 15cm, rộng 3,4cm, phần chuôi bằng gỗ khối trụ tròn dài 10,5cm, mục đích để khống chế chị B, và ép chị B phải quan hệ tình dục với T. Tưởng cất con dao vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ sang nhà chị B. Khi sang nhà chị B, thấy cửa cổng nhà chị B khóa ở bên trong nên Tưởng trèo qua tường rào đi vào trong nhà. Vào trong nhà, T đi lên tầng 2 thấy chị B đang lau nhà cạnh phòng ngủ, mặt quay vào tường, lưng quay ra ngoài. Tưởng rút dao từ túi quần gài vào trong cổ tay áo bên phải đi đến, dùng tay trái quàng vào cổ chị B, lôi chị sang phòng ngủ. Khi lôi chị B đi ngang qua nhà vệ sinh, Tưởng gài dao vào cạnh cầu thang, lúc này chị B kêu lên "*Ối giời ơi*". Tưởng sợ bị lộ nên dùng tay trái bịt mồm chị B, chị B nhận ra Tưởng nên vùng vẫy phản kháng, nói *"Tưởng ơi mày làm gì đấy"*, T không trả lời, tiếp tục lôi chị B vào trong phòng ngủ. Tưởng đẩy chị B ngồi xuống mép giường, lúc này T vẫn đang dùng tay trái bóp cổ chị B, chị B liên tục kêu lên "*Tưởng ơi mày làm gì thế, mày cần tiền thì bá mở két sắt lấy tiền đưa cho mày*". Tưởng trả lời "*cháu không cần tiền, bây giờ người cháu không ổn định, bá cho cháu quan hệ tý chứ cháu không lấy tiền, nghe nói bác C bị yếu*". Chị B kêu không được, tiếp tục giẫy dụa, thì móng tay ở bàn tay trái của T có cào vào mặt chị B. Chị B tiếp tục kêu nên T dọa "*Bá mà cứ kêu thì cháu bóp cổ bá đấy*". Sau đó T đẩy chị B nằm ngửa ra giường, tay phải bóp cổ, tay trái tụt quần của chị B, rồi T tự kéo quần của T xuống. Sau đó T đưa dương vật vào âm đạo của chị B nhưng do sử dụng ma túy, dương vật không cương cứng nên T không quan hệ tình dục với

chị B được. Vì thấy có lỗi nên Tưởng dậy mặc quần, quỳ xuống vừa khóc vừa xin lỗi chị B, sau đó T cầm dao đi về nhà.

Bản cáo trạng số: 84CT-VKSTTTB ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội "Hiếp dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

***** Áp dụng khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hữu T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08 tháng 3 năm 2024.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận gia đình bị cáo đã bồi thường tiền thuốc, tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng chị B nhận đủ không có yêu cầu gì khác.

* Xử lý vật chứng: Theo quy định của pháp luật.

***** Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Vũ Hữu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Khoảng14 giờ ngày 07/3/2024, Vũ Hữu T mang theo dao dạng dao bài, dài 15cm, rộng 3,4cm, chuôi bằng gỗ sang nhà chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972 ở thôn C H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, T có hành vi dùng tay bóp cổ, thực hiện hành vi quan hệ tình dục

trái với ý muốn của bà Nguyễn Thị B hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T lập ngày 07/3/2024. Đơn trình báo, đơn đề nghị khởi tố, lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị B. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 06/KLXHTD-TTPY ngày 11/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Vũ Hữu T ngày 08/3/2024. Xác định T dương tính với ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Vũ Hữu T đã phạm vào tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Điều 141. Tội hiếp dâm

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy hành vi nêu trên của Vũ Hữu T đã phạm vào tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hữu T đã xâm phạm đến quyền tự do tình dục, danh dự nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo Vũ Hữu T một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu bị Tòa án kết án tại Bản án số 13/2005/HSST ngày 13/01/2005, của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt Tưởng 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 85/2006/HSST ngày 27/9/2006, của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt Tưởng 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 73/2019/HSST ngày 16/8/2019, của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Tưởng 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Quyết định số: 173/QĐ-XPHC ngày 17/11/2022, của Công an huyện T xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi "sàm sỡ", phạt tiền 6.500.000 đồng, đã nộp tiền phạt ngày 27/12/2022. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4]. Về hình phạt bổ sung *5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."*

[4.1.]. Xét thấy bị cáo Vũ Hữu T quan hệ trái ý muốn với chị Nguyễn Thị B sau khi sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo là phù hợp.

[5.]. Đối với thương tích của chị B bị xây xát nhẹ, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào, bà B không đề nghị giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không có căn cứ để xử lý.

[5.1.]. Tưởng khai có mua 01 gói ma túy loại Methamphetamin của một người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực đường tàu, huyện V, thành phố Hải Phòng, Tưởng không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[5.2.]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Hữu T, vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận gia đình bị cáo đã bồi thường tiền thuốc, tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng chị B nhận đủ không có yêu cầu gì khác.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao của bị cáo; 01 ga phủ đệm màu xám; 01 chiếc màn vải màu trắng chị B không yêu cầu nhận lại nên. .Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu T phạm tội "Hiếp dâm"

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 584, Điều 585, 586, 592 Bộ luật dân sự. Điều 106 Điều 136 Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Hữu T 03 (Ba năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08 tháng 3 năm 2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận gia đình bị cáo đã bồi thường tiền thuốc, tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng chị B nhận đủ không có yêu cầu gì khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao; 01 ga phủ đệm màu xám; 01 chiếc màn vải màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng